

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**NGUYỄN THỊ HUYỀN**

**CÁC HÌNH THỨC SỞ HỮU VÀ VAI TRÒ CỦA  
CHÚNG TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG  
ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở  
VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa  
duy vật lịch sử**

**Mã số: 62 22 80 05**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC**

Người hướng dẫn khoa học 1: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

Người hướng dẫn khoa học 2: TS. Nguyễn Văn Thúc

Hà Nội - 2013

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu độc lập của tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, bảo đảm tính khách quan, khoa học, dựa trên kết quả khảo sát thực tế và các tài liệu đã công bố.

Hà Nội ngày 15 tháng 8 năm 2013

**Tác giả luận án**

**Nguyễn Thị Huyền**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>MỞ ĐẦU</b>	<b>5</b>
<b>Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI</b>	
1.1. Lý luận về sở hữu và hình thức sở hữu	9
1.2. Vai trò của các hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	21
1.3. Những giải pháp cho vấn đề sở hữu	35
<b>Chương 2: SỞ HỮU TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN</b>	
2.1. Sở hữu và hình thức sở hữu	40
2.2. Sự vận động biến đổi của các hình thức sở hữu trong lịch sử	46
2.3. Quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin về sở hữu và việc vận dụng quan điểm đó ở Việt Nam	50
2.4. Mối liên hệ và sự phối hợp giữa các hình thức sở hữu trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	69
<b>Chương 3: VAI TRÒ CỦA CÁC HÌNH THỨC SỞ HỮU TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA</b>	
3.1. Thực trạng vai trò của các hình thức sở hữu ở Việt Nam hiện nay	81
3.2. Những vấn đề đặt ra đối với vai trò của các hình thức sở hữu ở Việt Nam hiện nay	109
<b>Chương 4: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁC HÌNH THỨC SỞ HỮU TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY</b>	
4.1. Quan điểm	124

4.2. Những giải pháp nhằm phát huy vai trò của các hình thức sở hữu ở Việt Nam hiện nay	128
<b>KẾT LUẬN</b>	<b>144</b>
<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ</b>	<b>148</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	<b>149</b>

## MỞ ĐẦU

### Tính cấp thiết của đề tài

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra khi sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước đã trải qua 25 năm và đạt được những thành tựu rất to lớn, có ý nghĩa lịch sử quan trọng. “Thế chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt thành tựu quan trọng trên nhiều mặt, nhất là xóa đói, giảm nghèo. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; dân chủ trong xã hội tiếp tục được mở rộng. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai sâu rộng và hiệu quả, góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định và tăng thêm nguồn lực cho phát triển đất nước. Diện mạo của đất nước có nhiều thay đổi. Thế và lực của nước ta vững mạnh thêm nhiều; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên, tạo ra những tiền đề quan trọng để đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân” [51, tr.92].

Những thành tựu mà chúng ta đã đạt được trong đó có đóng góp quan trọng của việc đổi mới nhận thức và áp dụng một cách sáng tạo vấn đề sở hữu của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn Việt Nam.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây sự biến động của nền kinh tế thế giới, nhất là sự khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu, đã tác động không nhỏ đến Việt Nam; đã làm lộ ra những khó khăn, những bất cập trong cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý của chúng ta. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về vấn đề sở hữu chưa đồng bộ và thống nhất. Những bất cập trong quản lý, phân phối chưa được giải quyết tốt. Còn có sự phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế. Các loại thị trường hình thành và phát triển còn chậm, vận hành chưa thông suốt. Sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các chủ sở hữu, tình trạng trốn lậu thuế, gian lận

thương mại còn nhiều. Cải cách hành chính còn chậm. Tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng. Khoảng cách giàu nghèo ngày càng xa. Hệ thống an sinh xã hội chưa phát triển. Nền kinh tế phát triển chưa bền vững; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp; chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến những yếu kém trên là do vai trò của các hình thức sở hữu chưa được phát huy đầy đủ. Để tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất ở nước ta tiếp tục phát triển thì cần phải tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhưng muốn vậy thì chúng ta phải hiểu rõ vai trò của từng hình thức sở hữu, đồng thời phải giải quyết tốt vấn đề sở hữu. Chính vì lý do đó mà tôi chọn nghiên cứu đề tài “*Các hình thức sở hữu và vai trò của chúng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*”.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án**

**2.1. Mục đích:** Trên cơ sở làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về các hình thức sở hữu, luận án đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của các hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

**2.2. Nhiệm vụ:** Để đạt được mục đích trên, luận án giải quyết những *nhiệm vụ* chính sau đây:

- Làm rõ một số vấn đề lý luận về sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Phân tích thực trạng của các hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay; những vấn đề đặt ra đối với vai trò của các hình thức sở hữu đó.

- Đưa ra quan điểm và giải pháp nhằm phát huy vai trò của các hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

\* *Đối tượng nghiên cứu của luận án* là vai trò của các hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

\* *Phạm vi nghiên cứu của luận án*: Giai đoạn phát triển kinh tế của Việt Nam trong khoảng 15 năm trở lại đây.

### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **4.1. Cơ sở lý luận:**

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận là những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề sở hữu.

#### **4.2. Cơ sở thực tiễn:**

Luận án được thực hiện dựa trên sự kế thừa những thành tựu của các nhà khoa học đã nghiên cứu về vấn đề sở hữu và thực tiễn quá trình xây dựng chế độ sở hữu ở Việt Nam hiện nay.

#### **4.2. Phương pháp nghiên cứu:**

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong luận án là: phân tích, tổng hợp, quy nạp, diễn dịch, logic- lịch sử, khái quát hóa, trừu tượng hóa, và các phương pháp chung của khoa học xã hội.

### **5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án**

- Góp phần hệ thống hóa lý luận về sở hữu, sở hữu tư liệu sản xuất trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- Làm rõ thêm thực trạng của các hình thức sở hữu cơ bản trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

- Đưa ra một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của các hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

- Luận án cung cấp thêm tri thức về vấn đề sở hữu và vai trò của các hình thức sở hữu ở Việt Nam hiện nay.

- Nội dung nghiên cứu và những kết quả đạt được của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy và nghiên cứu vấn đề sở hữu ở Việt Nam hiện nay.

### **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án được trình bày thành 4 chương và 10 tiết.



## **Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI**

### **1.1. Lý luận về sở hữu và hình thức sở hữu**

Sở hữu là một vấn đề phức tạp, có tính chất liên ngành; vì vậy, đã có nhiều công trình nghiên cứu ở những góc độ khác nhau.

#### ***1.1.1. Khái niệm sở hữu***

Các công trình nghiên cứu khi bàn đến khái niệm sở hữu thường tập trung vào việc làm rõ một số vấn đề cơ bản như: Trước đây khái niệm sở hữu có được sử dụng hay không? Nếu có thì nó được sử dụng với nghĩa như thế nào và có thống nhất hay không? Sở hữu là phạm trù lịch sử hay phạm trù vĩnh viễn? Khái niệm sở hữu theo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen như thế nào?

Theo tác giả Trần Ngọc Linh, khái niệm sở hữu đã trải qua một quá trình lịch sử phát triển lâu đời. Trong suốt nhiều thế kỷ trước, khái niệm “sở hữu” hoặc là tuyệt nhiên không được sử dụng, hoặc đã được dùng với những nghĩa khác xa nghĩa ngày nay. Chẳng hạn, khi nói về tài sản, của cải, Aristốt có nói tới chiếm giữ chúng, chứ không phải sở hữu. Khái niệm sở hữu đã xuất hiện vào thế kỷ XVII. Trong thời kỳ mà tư tưởng quyền tự nhiên được phổ biến rộng rãi. Xung quanh quan niệm về sở hữu đã có hai khuynh hướng tư tưởng; đó là khuynh hướng tư tưởng của các nhà triết học Locke, Smith và khuynh hướng tư tưởng của các nhà luật học Savigny, Rút-xô. C.Mác và Ph.Ăngghen đã tiếp thu một cách có chọn lọc những quan điểm nêu trên về sở hữu và đưa ra những quan điểm khoa học về sở hữu dựa trên lập trường của chủ nghĩa duy vật. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, sở hữu là một quan hệ xã hội mang tính lịch sử cụ thể; vì thế, để nghiên cứu khái niệm sở hữu thì cần phân tích nền sản xuất xã hội. Cơ sở của sở hữu là mối quan hệ qua lại của con người đối với tư liệu sản xuất. Sở hữu là quan hệ đối với những điều kiện của sản xuất. Sở hữu luôn có hai nội dung kinh

tế và pháp lý. Nội dung kinh tế của sở hữu trước hết thể hiện ở chỗ, nó là cơ sở, là điều kiện của sản xuất. Nói đến sở hữu là nói đến những điều kiện của sản xuất. Mặt khác, nội dung kinh tế của sở hữu còn thể hiện ở mặt lợi ích kinh tế, mặt quyền lợi vật chất (sở hữu đã đem lại lợi ích kinh tế như thế nào cho chủ sở hữu). Đây là nội dung cơ bản nhất, có tính chất quyết định. Nội dung pháp lý của sở hữu thể hiện ở chỗ, pháp luật quy định bảo vệ đối với chủ thể sở hữu như thế nào. Hai nội dung trên của sở hữu có quan hệ biện chứng với nhau [109].

Khi đề cập đến khái niệm sở hữu, nhìn chung các tác giả đều thống nhất cho rằng, sở hữu là mối quan hệ giữa người với người trong chiếm hữu của cái vật chất, là biểu hiện về mặt xã hội của chiếm hữu; sở hữu thường gắn với chủ thể sở hữu, đối tượng sở hữu và quyền sở hữu. Quyền sở hữu là một phạm trù tích tụ trong nó nhiều quyền, nhưng tựu trung lại có ba quyền cơ bản là chiếm hữu, sử dụng và định đoạt. Trong đề tài Luận án tiến sỹ triết học *“Xu hướng và đặc điểm của quá trình đa dạng hóa các hình thức sở hữu theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”* tác giả Vũ Hồng Sơn cho rằng, sở hữu theo nghĩa chung nhất là mối quan hệ giữa người với người trong chiếm hữu của cái vật chất. Sở hữu là biểu hiện về mặt xã hội của chiếm hữu. Nó là phạm trù lịch sử, là quan hệ xã hội nhất định. Quan hệ này thay đổi tùy theo sự thay đổi của những điều kiện kinh tế - xã hội trong đời sống xã hội. Chủ thể sở hữu (người sở hữu) có khả năng và quyền chiếm hữu đối tượng sở hữu. Đối tượng sở hữu là phía thụ động của quan hệ sở hữu. Đó có thể là những đồ vật, năng lượng, thông tin, của cải, trí tuệ. Ngày nay, cùng với sự phát triển của xã hội, của xã hội hóa sản xuất, của kinh tế hàng hóa, quyền sử dụng có thể tách khỏi quyền sở hữu [167].

Nhiều tác giả cho rằng, muốn giải quyết những vấn đề cụ thể trong thực tiễn đời sống xã hội thì không thể không giải quyết những vấn đề lý